

THỜI KHÓA BIỂU TKB SỐ 1 NĂM HỌC 2025-2026 ÁP DỤNG NGÀY 08-09-2025

| Thứ | Buổi | Tiết | 10A1               | 10A2               | 10A3               | 10A4               | 10A5               | 10A6                | 10A7                |
|-----|------|------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|---------------------|---------------------|
| 2   | S    | 1    | Vật lí-Phương L    | Toán-Lễ            | Vật lí-Nương       | Vật lí-Hà L        | Ngoại ngữ-Vui      | Toán-Thạch          | Ngữ văn-Chi NV      |
|     |      | 2    | Vật lí-Phương L    | Toán-Lễ            | Sinh học-Bình      | Vật lí-Hà L        | Ngoại ngữ-Vui      | Toán-Thạch          | Ngữ văn-Chi NV      |
|     |      | 3    | Toán-Giàu          | Lịch Sử-Anh Thi    | Ngoại ngữ-Vui      | Ngữ văn-Chi NV     | Hóa học-Hoanh      | Địa Lí-Lập          | Ngoại ngữ-Hiệp A    |
|     |      | 4    | Toán-Giàu          | Hóa học-Hoanh      | Ngoại ngữ-Vui      | Ngữ văn-Chi NV     | Địa Lí-Thắm        | Địa Lí-Lập          | Vật lí-Nương        |
|     |      | 5    |                    |                    |                    |                    |                    |                     |                     |
|     | C    | 1    |                    |                    | Hướng nghiệp-Quyển | Công nghệ Lý-Kiểu  |                    |                     |                     |
|     |      | 2    | Hướng nghiệp-Quyển | ANQP-Kiên          | Tin học-Đại        | ANQP-Quý           |                    |                     | GDDP-Hiệp A         |
|     |      | 3    | HĐTN-Chi AV        | HĐTN-Hào           | HĐTN-Đại           | HĐTN-Kiểu          | HĐTN-Kiên          | HĐTN-Sứ             | HĐTN-Hiệp A         |
|     |      | 4    | HĐTN-Chi AV        | HĐTN-Hào           | HĐTN-Đại           | HĐTN-Kiểu          | HĐTN-Kiên          | HĐTN-Sứ             | HĐTN-Hiệp A         |
|     |      | 5    |                    |                    |                    |                    |                    |                     |                     |
| 3   | S    | 1    | Ngoại ngữ-Chi AV   | Vật lí-Hà L        | Hóa học-Hoanh      | Toán-Thạch         | Vật lí-Phương L    | Địa Lí-Lập          | Địa Lí-Thắm         |
|     |      | 2    | Ngoại ngữ-Chi AV   | Vật lí-Hà L        | Hóa học-Hoanh      | Toán-Thạch         | Vật lí-Phương L    | Ngữ văn-Trình       | Vật lí-Nương        |
|     |      | 3    | Vật lí-Phương L    | Ngoại ngữ-Chi AV   | Ngữ văn-Tâm V      | Ngoại ngữ-Vui      | Hóa học-Hoanh      | Lịch Sử-Dũng        | Vật lí-Nương        |
|     |      | 4    | Lịch Sử-Dũng       | Ngoại ngữ-Chi AV   | Ngữ văn-Tâm V      | Ngoại ngữ-Vui      | Lịch Sử-Anh Thi    | Vật lí-Phương L     | Ngữ văn-Chi NV      |
|     |      | 5    |                    |                    |                    |                    |                    |                     |                     |
|     | C    | 1    |                    |                    | GDTC-Ly TC         |                    | ANQP-Kiên          | Công nghệ Sinh-Bình |                     |
|     |      | 2    |                    |                    | Tin học-Đại        | Công nghệ Lý-Kiểu  | GDTC-Ly TC         | ANQP-Quý            |                     |
|     |      | 3    |                    |                    | ANQP-Quý           | GDTC-Ly TC         | Công nghệ Lý-Kiểu  |                     | GDTC-Sứ             |
|     |      | 4    |                    |                    |                    |                    |                    |                     | Công nghệ Sinh-Bình |
|     |      | 5    |                    |                    |                    |                    |                    |                     |                     |
| 4   | S    | 1    | Ngữ văn-Trình      | Toán-Lễ            | Lịch Sử-Anh Thi    | Địa Lí-Lập         | Toán-Tinh          | Ngoại ngữ-Vui       | Toán-Giàu           |
|     |      | 2    | Ngữ văn-Trình      | Toán-Lễ            | Ngoại ngữ-Vui      | Hóa học-Bích       | Toán-Tinh          | Vật lí-Phương L     | Toán-Giàu           |
|     |      | 3    | Hóa học-Điểm       | Ngữ văn-Trình      | Vật lí-Nương       | Ngoại ngữ-Vui      | Ngữ văn-Tâm V      | Vật lí-Phương L     | Ngoại ngữ-Hiệp A    |
|     |      | 4    | Hóa học-Điểm       | Ngữ văn-Trình      | Vật lí-Nương       | Lịch Sử-Dũng       | Ngữ văn-Tâm V      | GDKT-PL-Sứ          | Ngoại ngữ-Hiệp A    |
|     |      | 5    |                    |                    |                    |                    |                    |                     |                     |
|     | C    | 1    |                    |                    |                    |                    |                    |                     |                     |
|     |      | 2    |                    |                    |                    |                    |                    |                     |                     |
|     |      | 3    |                    |                    |                    |                    |                    |                     |                     |
|     |      | 4    |                    |                    |                    |                    |                    |                     |                     |
|     |      | 5    |                    |                    |                    |                    |                    |                     |                     |
| 5   | S    | 1    | Toán-Giàu          | Vật lí-Hà L        | Toán-Tinh          | Toán-Thạch         | Ngữ văn-Tâm V      | Ngoại ngữ-Vui       | Địa Lí-Thắm         |
|     |      | 2    | Toán-Giàu          | Lịch Sử-Anh Thi    | Toán-Tinh          | Toán-Thạch         | Ngữ văn-Tâm V      | Ngoại ngữ-Vui       | Địa Lí-Thắm         |
|     |      | 3    | Ngữ văn-Trình      | Sinh học-Tâm S     | Lịch Sử-Anh Thi    | Địa Lí-Lập         | Toán-Tinh          | Toán-Thạch          | GDKT-PL-Sứ          |
|     |      | 4    | Sinh học-Tâm S     | Ngữ văn-Trình      | Ngữ văn-Tâm V      | Vật lí-Hà L        | Toán-Tinh          | Toán-Thạch          | Lịch Sử-Anh Thi     |
|     |      | 5    |                    |                    |                    |                    |                    |                     |                     |
|     | C    | 1    |                    |                    |                    | Hướng nghiệp-Quyển |                    | GDDP-Kiểu           |                     |
|     |      | 2    | GDTC-Sứ            | Hướng nghiệp-Quyển |                    | GDDP-Kiểu          |                    | GDTC-Ly TC          |                     |
|     |      | 3    | Tin học-Hào        | GDTC-Sứ            |                    | GDTC-Ly TC         | Công nghệ Lý-Kiểu  | Hướng nghiệp-Quyển  | ANQP-Quý            |
|     |      | 4    | ANQP-Quý           | Tin học-Hào        |                    |                    | Hướng nghiệp-Quyển |                     | GDTC-Sứ             |
|     |      | 5    |                    |                    |                    |                    |                    |                     |                     |
| 6   | S    | 1    | Ngoại ngữ-Chi AV   | Hóa học-Hoanh      | Toán-Tinh          | Hóa học-Bích       | Ngoại ngữ-Vui      | Ngữ văn-Trình       | Toán-Giàu           |
|     |      | 2    | Sinh học-Tâm S     | Hóa học-Hoanh      | Toán-Tinh          | Lịch Sử-Dũng       | Lịch Sử-Anh Thi    | Ngữ văn-Trình       | Toán-Giàu           |
|     |      | 3    | Hóa học-Điểm       | Sinh học-Tâm S     | Sinh học-Bình      | Ngữ văn-Chi NV     | Địa Lí-Thắm        | Lịch Sử-Dũng        | GDKT-PL-Sứ          |
|     |      | 4    | Lịch Sử-Dũng       | Ngoại ngữ-Chi AV   | Hóa học-Hoanh      | Ngữ văn-Chi NV     | Vật lí-Phương L    | GDKT-PL-Sứ          | Lịch Sử-Anh Thi     |
|     |      | 5    |                    |                    |                    |                    |                    |                     |                     |
|     | C    | 1    | GDDP-Chi AV        | GDDP-Hào           | GDTC-Ly TC         |                    |                    | Công nghệ Sinh-Bình |                     |
|     |      | 2    | Tin học-Hào        | GDTC-Sứ            | GDDP-Chi AV        |                    |                    | GDTC-Ly TC          | Công nghệ Sinh-Bình |
|     |      | 3    | GDTC-Sứ            | Tin học-Hào        |                    |                    | GDDP-Kiểu          |                     | Hướng nghiệp-Quyển  |
|     |      | 4    |                    |                    |                    |                    | GDTC-Ly TC         |                     |                     |
|     |      | 5    |                    |                    |                    |                    |                    |                     |                     |
| 7   | S    | 1    |                    |                    |                    |                    |                    |                     |                     |
|     |      | 2    |                    |                    |                    |                    |                    |                     |                     |
|     |      | 3    |                    |                    |                    |                    |                    |                     |                     |

| Thứ | Buổi | Tiết | 11A1               | 11A2              | 11A3             | 11A4              | 11A5              | 11A6              | 11A7                | 11A8                |
|-----|------|------|--------------------|-------------------|------------------|-------------------|-------------------|-------------------|---------------------|---------------------|
| 2   | S    | 1    | Ngoại ngữ-Hà A     | Hóa học-Hoanh     | Hóa học-Hân H    | Địa Lí-Thắm       | Lịch Sử-Anh Thi   | Lịch Sử-Cúc       | GDKT-PL-Quyên       | Sinh học-Bình       |
|     |      | 2    | Sinh học-Nguyệt    | Hóa học-Hoanh     | Lịch Sử-Anh Thi  | Hóa học-Hân H     | Địa Lí-Thắm       | Ngoại ngữ-Anh     | Ngoại ngữ-Phương    | GDKT-PL-Quyên       |
|     |      | 3    | Ngữ văn-Phương V   | Lịch Sử-Cúc       | Ngoại ngữ-Phương | Ngoại ngữ-Anh     | Ngoại ngữ-Chi AV  | Toán-Điệp         | Ngữ văn-Nhân        | Địa Lí-Thắm         |
|     |      | 4    | Ngữ văn-Phương V   | Sinh học-Bình     | Ngoại ngữ-Phương | Lịch Sử-Anh Thi   | Ngoại ngữ-Chi AV  | Toán-Điệp         | Ngữ văn-Nhân        | Toán-Thạch          |
|     |      | 5    |                    |                   |                  |                   |                   |                   |                     |                     |
|     | C    | 1    |                    | GDTC-Trọng        |                  | Tin học-Hào       | GDTC-Ly TC        | ANQP-Quý          |                     |                     |
|     |      | 2    |                    | Hướng nghiệp-Điểm | Tin học-Hào      | Hướng nghiệp-Thủy | Công nghệ Lý-Thư  | GDTC-Ly TC        |                     |                     |
|     |      | 3    | HĐTN-Ly T          | HĐTN-Hoanh        | HĐTN-Hân H       | HĐTN-Trọng        | HĐTN-Thảo V       | HĐTN-Cúc          | HĐTN-Hoàng          | HĐTN-Quyên          |
|     |      | 4    | HĐTN-Ly T          | HĐTN-Hoanh        | HĐTN-Hân H       | HĐTN-Trọng        | HĐTN-Thảo V       | HĐTN-Cúc          | HĐTN-Hoàng          | HĐTN-Quyên          |
|     |      | 5    |                    |                   |                  |                   |                   |                   |                     |                     |
| 3   | S    | 1    | Hóa học-Hân H      | Ngoại ngữ-Hòa     | Toán-Ly T        | Ngữ văn-Chi NV    | Toán-Tinh         | Ngữ văn-Phương V  | Địa Lí-Thảo Đ       | Lịch Sử-Anh Thi     |
|     |      | 2    | Hóa học-Hân H      | Ngoại ngữ-Hòa     | Toán-Ly T        | Ngữ văn-Chi NV    | Toán-Tinh         | Địa Lí-Thắm       | Địa Lí-Thảo Đ       | Lịch Sử-Anh Thi     |
|     |      | 3    | Vật lí-Thi         | Toán-Hân T        | Lịch Sử-Anh Thi  | Toán-Thạch        | Vật lí-Hà L       | Toán-Điệp         | Toán-Tinh           | Địa Lí-Thắm         |
|     |      | 4    | Vật lí-Thi         | Toán-Hân T        | Hóa học-Hân H    | Toán-Thạch        | Vật lí-Hà L       | Toán-Điệp         | Toán-Tinh           | Địa Lí-Thắm         |
|     |      | 5    |                    |                   |                  |                   |                   |                   |                     |                     |
|     | C    | 1    | Tin học-Thuận      |                   |                  |                   |                   |                   | ANQP-Quý            | GDTC-Hoàng          |
|     |      | 2    | GDDP-Anh           |                   |                  | GDTC-Trọng        |                   |                   | Công nghệ Sinh-Bình | Hướng nghiệp-Nương  |
|     |      | 3    | GDTC-Hoàng         |                   |                  | GDDP-Trọng        |                   | Hướng nghiệp-Giàu |                     | Công nghệ Sinh-Bình |
|     |      | 4    | Hướng nghiệp-Nương |                   |                  | ANQP-Quý          |                   | Công nghệ Lý-Thư  |                     | GDDP-Ly TC          |
|     |      | 5    |                    |                   |                  |                   |                   |                   |                     |                     |
| 4   | S    | 1    | Lịch Sử-Cúc        | Vật lí-Hanh       | Toán-Ly T        | Vật lí-Thi        | GDKT-PL-Quyên     | Ngoại ngữ-Anh     | Sinh học-Nguyệt     | Ngữ văn-Chi NV      |
|     |      | 2    | Sinh học-Nguyệt    | Vật lí-Hanh       | Toán-Ly T        | Vật lí-Thi        | Lịch Sử-Anh Thi   | Ngoại ngữ-Anh     | Địa Lí-Thảo Đ       | Ngữ văn-Chi NV      |
|     |      | 3    | Toán-Ly T          | Ngữ văn-Chi NV    | Địa Lí-Thảo Đ    | Ngoại ngữ-Anh     | Toán-Tinh         | GDKT-PL-Quyên     | Lịch Sử-Anh Thi     | Ngoại ngữ-Hòa       |
|     |      | 4    | Toán-Ly T          | Ngữ văn-Chi NV    | Vật lí-Thủy      | Ngoại ngữ-Anh     | Toán-Tinh         | Lịch Sử-Cúc       | Lịch Sử-Anh Thi     | GDKT-PL-Quyên       |
|     |      | 5    |                    |                   |                  |                   |                   |                   |                     |                     |
|     | C    | 1    |                    |                   | ANQP-Quý         | GDTC-Trọng        | Công nghệ Lý-Thư  | GDTC-Ly TC        | GDDP-Hoàng          | Công nghệ Sinh-Bình |
|     |      | 2    | GDTC-Hoàng         | GDTC-Trọng        | GDDP-Bình        | Tin học-Hào       | GDDP-Cúc          | Công nghệ Lý-Thư  | GDTC-Ly TC          | ANQP-Quý            |
|     |      | 3    | Tin học-Thuận      | Tin học-Hào       | Hướng nghiệp-Quý |                   | GDTC-Ly TC        | GDDP-Cúc          | Công nghệ Sinh-Bình | GDTC-Hoàng          |
|     |      | 4    | ANQP-Quý           | GDDP-Bình         | GDTC-Ly TC       |                   |                   |                   |                     |                     |
|     |      | 5    |                    |                   |                  |                   |                   |                   |                     |                     |
| 5   | S    | 1    | Lịch Sử-Cúc        | Toán-Hân T        | Ngữ văn-Nhân     | Hóa học-Hân H     | Ngữ văn-Thảo V    | Ngữ văn-Phương V  | Lịch Sử-Anh Thi     | Ngữ văn-Chi NV      |
|     |      | 2    | Hóa học-Hân H      | Toán-Hân T        | Ngữ văn-Nhân     | Vật lí-Thi        | Vật lí-Hà L       | Ngữ văn-Phương V  | GDKT-PL-Quyên       | Ngữ văn-Chi NV      |
|     |      | 3    | Ngữ văn-Phương V   | Vật lí-Hanh       | Vật lí-Thủy      | Ngữ văn-Chi NV    | Địa Lí-Thắm       | Vật lí-Thi        | Ngữ văn-Nhân        | Ngoại ngữ-Hòa       |
|     |      | 4    | Vật lí-Thi         | Lịch Sử-Cúc       | Vật lí-Thủy      | Ngữ văn-Chi NV    | Địa Lí-Thắm       | GDKT-PL-Quyên     | Ngữ văn-Nhân        | Ngoại ngữ-Hòa       |
|     |      | 5    |                    |                   |                  |                   |                   |                   |                     |                     |
|     | C    | 1    |                    | Tin học-Hào       | GDTC-Ly TC       |                   | ANQP-Quý          |                   |                     |                     |
|     |      | 2    |                    | ANQP-Quý          | Tin học-Hào      |                   | Hướng nghiệp-Điệp |                   |                     |                     |
|     |      | 3    |                    |                   |                  |                   |                   |                   | Hướng nghiệp-Tinh   |                     |
|     |      | 4    |                    |                   |                  |                   |                   |                   | GDTC-Ly TC          |                     |
|     |      | 5    |                    |                   |                  |                   |                   |                   |                     |                     |
| 6   | S    | 1    | Ngoại ngữ-Hà A     | Ngoại ngữ-Hòa     | Ngoại ngữ-Phương | Toán-Thạch        | Ngữ văn-Thảo V    | Địa Lí-Thắm       | Sinh học-Nguyệt     | Lịch Sử-Anh Thi     |
|     |      | 2    | Ngoại ngữ-Hà A     | Ngữ văn-Chi NV    | Địa Lí-Thảo Đ    | Toán-Thạch        | Ngữ văn-Thảo V    | Địa Lí-Thắm       | Ngoại ngữ-Phương    | Sinh học-Bình       |
|     |      | 3    | Toán-Ly T          | Hóa học-Hoanh     | Ngữ văn-Nhân     | Lịch Sử-Anh Thi   | Ngoại ngữ-Chi AV  | Vật lí-Thi        | Ngoại ngữ-Phương    | Toán-Thạch          |
|     |      | 4    | Toán-Ly T          | Sinh học-Bình     | Ngữ văn-Nhân     | Địa Lí-Thắm       | GDKT-PL-Quyên     | Vật lí-Thi        | Toán-Tinh           | Toán-Thạch          |
|     |      | 5    |                    |                   |                  |                   |                   |                   |                     |                     |
|     | C    | 1    |                    |                   |                  |                   |                   |                   |                     |                     |
|     |      | 2    |                    |                   |                  |                   |                   |                   |                     |                     |
|     |      | 3    |                    |                   |                  |                   |                   |                   |                     |                     |
|     |      | 4    |                    |                   |                  |                   |                   |                   |                     |                     |
|     |      | 5    |                    |                   |                  |                   |                   |                   |                     |                     |
| 7   | S    | 1    |                    |                   |                  |                   |                   |                   |                     |                     |
| 7   | S    | 2    |                    |                   |                  |                   |                   |                   |                     |                     |
| 7   | S    | 3    |                    |                   |                  |                   |                   |                   |                     |                     |

| Thứ | Buổi | Tiết | 12A1               | 12A10              | 12A2               | 12A3               | 12A4               | 12A5               | 12A6               | 12A7               | 12A8             | 12A9               |  |
|-----|------|------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|------------------|--------------------|--|
| 2   | S    | 1    | Ngữ văn-Thảo V     | Toán-Giàu          | Sinh học-Tâm S     | Sinh học-Nguyệt    | Lịch Sử-Toàn       | Địa Lí-Lập         | Ngoại ngữ-Phượng   | Toán-Điện          | Ngữ văn-Nhân     | Lịch Sử-Dũng       |  |
|     |      | 2    | Ngữ văn-Thảo V     | Toán-Giàu          | Lịch Sử-Toàn       | Ngoại ngữ-Hà A     | Ngoại ngữ-Hiệp A   | Vật lí-Nường       | Lịch Sử-Dũng       | Toán-Điện          | Ngữ văn-Nhân     | Sinh học-Tâm S     |  |
|     |      | 3    | Lịch Sử-Dũng       | Sinh học-Nguyệt    | Hóa học-Hân H      | Ngoại ngữ-Hà A     | Toán-Lễ            | Vật lí-Nường       | Ngữ văn-Trình      | Vật lí-Thúy        | Vật lí-Phuong L  | Ngữ văn-Thảo V     |  |
|     |      | 4    | Sinh học-Nguyệt    | Ngoại ngữ-Hà A     | Hóa học-Hân H      | Lịch Sử-Cúc        | Toán-Lễ            | Lịch Sử-Dũng       | Ngữ văn-Trình      | Vật lí-Thúy        | Vật lí-Phuong L  | Ngữ văn-Thảo V     |  |
|     |      | 5    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                  |                    |  |
|     | C    | 1    | Tin học-Đại        |                    |                    |                    | Tin học-Thuần      |                    |                    | GDTC-Hoàng         |                  | ANQP-Kiên          |  |
|     |      | 2    | GDTC-Hoàng         |                    | Tin học-Thuần      | GDDP-Nguyệt        |                    |                    |                    | Công nghệ Lý-Kiều  |                  | GDTC-Trọng         |  |
|     |      | 3    | HDTN-Hân T         | HDTN-Hà A          | HDTN-Tâm S         | HDTN-Nguyệt        | HDTN-Điểm          | HDTN-Nường         | HDTN-Phượng        | HDTN-Thúy          | HDTN-Thư         | HDTN-Thuận         |  |
|     |      | 4    | HDTN-Hân T         | HDTN-Hà A          | HDTN-Tâm S         | HDTN-Nguyệt        | HDTN-Điểm          | HDTN-Nường         | HDTN-Phượng        | HDTN-Thúy          | HDTN-Thư         | HDTN-Thuận         |  |
|     |      | 5    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                  |                    |  |
| 3   | S    | 1    | Vật lí-Thi         | Ngữ văn-Tâm V      | Toán-Phong         | Toán-Điện          | Toán-Lễ            | Ngoại ngữ-Vui      | Ngoại ngữ-Phượng   | Lịch Sử-Dũng       | Ngữ văn-Nhân     | Toán-Hân T         |  |
|     |      | 2    | Vật lí-Thi         | Ngữ văn-Tâm V      | Toán-Phong         | Toán-Điện          | Toán-Lễ            | Ngoại ngữ-Vui      | Ngoại ngữ-Phượng   | Địa Lí-Lập         | Lịch Sử-Dũng     | Toán-Hân T         |  |
|     |      | 3    | Ngoại ngữ-Hòa      | Địa Lí-Thảo Đ      | Ngoại ngữ-Phượng   | Ngữ văn-Trình      | Ngữ văn-Nhân       | Hóa học-Hân H      | Toán-Ly T          | Ngữ văn-Phượng V   | Toán-Lễ          | Địa Lí-Lập         |  |
|     |      | 4    | Ngoại ngữ-Hòa      | Địa Lí-Thảo Đ      | Ngoại ngữ-Phượng   | Ngữ văn-Trình      | Ngữ văn-Nhân       | Vật lí-Nường       | Toán-Ly T          | Ngữ văn-Phượng V   | Toán-Lễ          | Địa Lí-Lập         |  |
|     |      | 5    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                  |                    |  |
|     | C    | 1    |                    | Tin học-Đại        |                    | Hướng nghiệp-Quỳnh | GDTC-Sử            | GDDP-Lập           | GDTC-Trọng         | Công nghệ Lý-Kiều  |                  |                    |  |
|     |      | 2    |                    | GDTC-Sử            |                    | ANQP-Kiên          | GDDP-Lập           | GDTC-Hoàng         | Hướng nghiệp-Quỳnh | GDDP-Thuận         | Công nghệ Lý-Thư |                    |  |
|     |      | 3    |                    | Hướng nghiệp-Quỳnh |                    | Tin học-Đại        |                    | ANQP-Kiên          | GDDP-Lập           |                    | GDĐP-Thư         | Tin học-Thuần      |  |
|     |      | 4    |                    | ANQP-Kiên          |                    | GDTC-Trọng         |                    | Tin học-Đại        | Công nghệ Lý-Kiều  |                    | GDTC-Sử          | Hướng nghiệp-Quỳnh |  |
|     |      | 5    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                  |                    |  |
| 4   | S    | 1    | Toán-Hân T         | GDKT-PL-Sứ         | Toán-Phong         | Ngoại ngữ-Hà A     | Hóa học-Điểm       | Ngữ văn-Tâm V      | Địa Lí-Thảo Đ      | Vật lí-Thúy        | Ngoại ngữ-Hiệp A | Lịch Sử-Dũng       |  |
|     |      | 2    | Toán-Hân T         | Lịch Sử-Cúc        | Toán-Phong         | Hóa học-Điểm       | Vật lí-Thúy        | Ngữ văn-Tâm V      | GDKT-PL-Sứ         | Địa Lí-Lập         | Ngoại ngữ-Hiệp A | Lịch Sử-Dũng       |  |
|     |      | 3    | Sinh học-Nguyệt    | Ngoại ngữ-Hà A     | Vật lí-Hanh        | Lịch Sử-Cúc        | Lịch Sử-Toàn       | Toán-Giàu          | Vật lí-Thi         | Địa Lí-Lập         | Toán-Lễ          | GDKT-PL-Sứ         |  |
|     |      | 4    | Hóa học-Bích       | Ngoại ngữ-Hà A     | Lịch Sử-Toàn       | Vật lí-Phượng L    | Địa Lí-Thảo Đ      | Toán-Giàu          | Vật lí-Thi         | Ngoại ngữ-Hòa      | Toán-Lễ          | Toán-Hân T         |  |
|     |      | 5    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                  |                    |  |
|     | C    | 1    |                    | Tin học-Đại        |                    | GDTC-Sử            |                    | ANQP-Kiên          |                    |                    |                  | Hướng nghiệp-Quỳnh |  |
|     |      | 2    | Hướng nghiệp-Quỳnh | GDDP-Hà A          | ANQP-Kiên          |                    | Tin học-Thuần      | Tin học-Đại        |                    |                    |                  | GDTC-Sử            |  |
|     |      | 3    | ANQP-Kiên          | Tin học-Đại        | GDDP-Hà A          | GDTC-Trọng         | GDTC-Sử            | Hướng nghiệp-Quỳnh |                    |                    | Công nghệ Lý-Thư |                    |  |
|     |      | 4    |                    | GDTC-Sử            | Tin học-Thuần      | Tin học-Đại        | Hướng nghiệp-Quỳnh | GDTC-Hoàng         |                    |                    | ANQP-Kiên        |                    |  |
|     |      | 5    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                  |                    |  |
| 5   | S    | 1    | Ngoại ngữ-Hòa      | GDKT-PL-Sứ         | Vật lí-Hanh        | Ngữ văn-Trình      | Vật lí-Thúy        | Lịch Sử-Dũng       | Vật lí-Thi         | Toán-Điện          | GDKT-PL-Quỳnh    | Địa Lí-Lập         |  |
|     |      | 2    | Lịch Sử-Dũng       | Lịch Sử-Cúc        | Vật lí-Hanh        | Ngữ văn-Trình      | Vật lí-Thúy        | Địa Lí-Lập         | Địa Lí-Thảo Đ      | Toán-Điện          | Ngoại ngữ-Hiệp A | Ngữ văn-Thảo V     |  |
|     |      | 3    | Toán-Hân T         | Lịch Sử-Cúc        | Hóa học-Hân H      | Toán-Điện          | Ngoại ngữ-Hiệp A   | Ngoại ngữ-Vui      | Lịch Sử-Dũng       | GDKT-PL-Quỳnh      | Địa Lí-Thảo Đ    | Ngữ văn-Thảo V     |  |
|     |      | 4    | Toán-Hân T         | Toán-Giàu          | Ngữ văn-Phượng V   | Toán-Điện          | Ngoại ngữ-Hiệp A   | Hóa học-Hân H      | GDKT-PL-Sứ         | Lịch Sử-Dũng       | Địa Lí-Thảo Đ    | Ngoại ngữ-Vui      |  |
|     |      | 5    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                  |                    |  |
|     | C    | 1    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                  |                    |  |
|     |      | 2    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                  |                    |  |
|     |      | 3    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                  |                    |  |
|     |      | 4    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                  |                    |  |
|     |      | 5    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                  |                    |  |
| 6   | S    | 1    | Vật lí-Thi         | Địa Lí-Thảo Đ      | Sinh học-Tâm S     | Hóa học-Điểm       | Ngữ văn-Nhân       | Ngữ văn-Tâm V      | Toán-Ly T          | Ngữ văn-Phượng V   | Lịch Sử-Dũng     | GDKT-PL-Sứ         |  |
|     |      | 2    | Hóa học-Bích       | Sinh học-Nguyệt    | Ngữ văn-Phượng V   | Hóa học-Điểm       | Ngữ văn-Nhân       | Ngữ văn-Tâm V      | Toán-Ly T          | GDKT-PL-Quỳnh      | Vật lí-Phượng L  | Ngoại ngữ-Vui      |  |
|     |      | 3    | Hóa học-Bích       | Ngữ văn-Tâm V      | Ngữ văn-Phượng V   | Vật lí-Phượng L    | Địa Lí-Thảo Đ      | Toán-Giàu          | Ngữ văn-Trình      | Ngoại ngữ-Hòa      | GDKT-PL-Quỳnh    | Ngoại ngữ-Vui      |  |
|     |      | 4    | Ngữ văn-Thảo V     | Ngữ văn-Tâm V      | Ngoại ngữ-Phượng   | Sinh học-Nguyệt    | Hóa học-Điểm       | Toán-Giàu          | Ngữ văn-Trình      | Ngoại ngữ-Hòa      | Địa Lí-Thảo Đ    | Sinh học-Tâm S     |  |
|     |      | 5    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                  |                    |  |
|     | C    | 1    | GDTC-Hoàng         |                    | GDTC-Sử            |                    |                    |                    | ANQP-Kiên          | Hướng nghiệp-Quỳnh |                  | GDTC-Trọng         |  |
|     |      | 2    | GDDP-Thắm          |                    | Hướng nghiệp-Quỳnh |                    |                    |                    | GDTC-Trọng         | GDTC-Hoàng         |                  | GDDP-Thuận         |  |
|     |      | 3    |                    |                    |                    |                    |                    |                    | Công nghệ Lý-Kiều  | ANQP-Kiên          |                  | Tin học-Thuần      |  |
|     |      | 4    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                  |                    |  |
|     |      | 5    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                  |                    |  |
| 7   | S    | 1    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                  |                    |  |
| 7   | S    | 2    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                  |                    |  |
| 7   | S    | 3    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                  |                    |  |

| Thứ | Buổi | Tiết | 10A1 | 10A2 | 10A3 | 10A4 | 10A5 | 10A6 | 10A7 |
|-----|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 7   | S    | 4    |      |      |      |      |      |      |      |
|     |      | 5    |      |      |      |      |      |      |      |
|     | C    | 1    |      |      |      |      |      |      |      |
|     |      | 2    |      |      |      |      |      |      |      |
|     |      | 3    |      |      |      |      |      |      |      |
|     |      | 4    |      |      |      |      |      |      |      |
|     |      | 5    |      |      |      |      |      |      |      |
|     |      |      |      |      |      |      |      |      |      |

, ngày 03 tháng 09 năm 2025  
HIỆU TRƯỞNG

| Thứ | Buổi | Tiết | 11A1 | 11A2 | 11A3 | 11A4 | 11A5 | 11A6 | 11A7 | 11A8 |
|-----|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 7   | S    | 4    |      |      |      |      |      |      |      |      |
|     |      | 5    |      |      |      |      |      |      |      |      |
|     | C    | 1    |      |      |      |      |      |      |      |      |
|     |      | 2    |      |      |      |      |      |      |      |      |
|     |      | 3    |      |      |      |      |      |      |      |      |
|     |      | 4    |      |      |      |      |      |      |      |      |
|     |      | 5    |      |      |      |      |      |      |      |      |

[illegible]